TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LỆ THỦY** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 10 /2018/HNGĐ-ST
Ngày 17- 4 - 2018
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỆ THỦY, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Học
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Trần Thị Ngọc Anh
2. Ông Lê Quang Việt
- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Thương, Thư ký Tòa án
Ngày 17 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 13/2018/TLST-HNGĐ ngày 30/01/2018 về tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2018 giữa các đương sự:
1. *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị M, địa chỉ : Thôn T, xã A, huyện L, tỉnh Quảng Bình, có mặt tại phiên tòa.
2. *Bị đơn*: Anh Nguyễn Sỹ Q, địa chỉ: Thôn T, xã A, huyện L, tỉnh Quảng Bình, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 15/01/2018, bản tự khai ngày 12/02/2018 thì nguyên đơn chị Nguyễn Thị M trình bày: chị và bị đơn anh Nguyễn Sỹ Q yêu và tìm hiểu nhau tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 22/01/1992 tại UBND xã A, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng sống tại nhà riêng của vợ chồng tại thôn T, xã A, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Vợ chồng sống hạnh phúc được khoảng 10 năm sau đó cuộc sống của vợ chồng thay đổi theo chiều hướng xấu do quan điểm sống của mỗi người khác nhau vì vậy vợ chồng thường xuyên xảy ra cải vã. Mâu thuẫn của vợ chồng kéo dài đã lâu nhưng do thương con nên chị M cố gắng sống hòa hợp với chồng để nuôi dạy con cái trưởng thành. Chị M trình bày bản thân chị đã cố gắng để vợ chồng sống với nhau tuy nhiên vợ chồng không thể hàn

gắn được nữa, vợ chồng đã ly thân 10 năm nay nên tình cảm vợ chồng không còn vì vậy chị M yêu cầu giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Sỹ Q.

Về quan hệ con cái : Chị Nguyễn Thị M và anh Nguyễn Sỹ Q có một con chung Nguyễn Hồng Ph, sinh năm 1992, nay con đã trưởng thành, đã lập gia đình nên chị M không yêu cầu giải quyết,

Về quan hệ tài sản: Vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết

Tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị M vẫn giữ nguyên nội dung yêu cầu khởi kiện được nêu trong đơn khởi kiện ngày 15/01/2018 và bản tự khai ngày 12/02/2018.

Anh Nguyễn Sỹ Q tại các lần hòa giải mặc dù được Tòa án triệu tập hợp lệ và tống đạt trực tiếp nhưng anh Q không đến để Tòa hòa giải. Tại phiên tòa, anh Q trình bày về quan hệ hôn nhân, con chung và quan hệ tài sản giữa anh và chị M như chị M đã trình bày trong đơn khởi kiện và tại phiên tòa, anh không muốn ly hôn để vợ chồng đoàn tụ với nhau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị M và anh Nguyễn Sỹ Q có đăng ký kết hôn tại UBND xã A vào ngày 22/01/1992 là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Nguyên nhân dẫn đến việc chị xin ly hôn vì vợ chồng sống với nhau không hạnh phúc nguyên nhân do vợ chồng hay cãi nhau nên cuộc sống không hạn phúc, tình cảm vợ chồng sứt mẻ, vợ chồng đã ly thân chị đi làm ăn xa đã 10 năm nay nên không ai quan tâm đến ai nữa. Anh Nguyễn Sỹ Q đang có mặt tại địa phương mặc dù đã được Tòa án trực tiếp tống đạt giấy triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh Q vẫn không đến Tòa án để giải quyết việc chị M xin ly hôn. Tại phiên tòa mặc dù anh Q yêu cầu được đoàn tụ, Hội đồng xét xử phân tích để chị M rút yêu cầu xin ly hôn nhưng chị M vẫn giữ yêu cầu được ly hôn và cho rằng vợ chồng ly thân 10 năm không ai quan tâm ai, chị không còn tình cảm với anh Q. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được vì vậy xử cho chị Nguyễn Thị M được ly hôn anh Nguyễn Sỹ Q là phù hợp với Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Về quan hệ con chung: Nguyễn Thị M và anh Nguyễn Sỹ Q có một con chung Nguyễn Hồng Ph, sinh năm 1992, nay con đã trưởng thành nên chị M không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét

[3] Về quan hệ tài sản: Chi M, anh Q không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí ly hôn : Chị M phải chịu theo luật định.

[5] Về kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 điều 51, khoản 1 điều 56 luật Hôn nhân gia đình, xử cho chị Nguyễn Thị M được ly hôn anh Nguyễn Sỹ Q

Về quan hệ con cái : Không yêu cầu Tòa án giải quyết, không xem xét.

Về quan hệ tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết, không xem xét.

Căn cứ vào khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, tiết 1.1 khoản 1 mục II Danh mục án phí lệ phí Tòa án xử buộc chị Nguyễn Thị M phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị M đã nộp theo biên lai số 0001684 ngày 30/01/2018 của Chi cục thi hành án huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 17/4/2018) chị Nguyễn Thị M, anh Nguyễn Sỹ Q có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận
-VKS huyện Lệ Thủy;
-Tòa án tỉnh Quảng Bình;
-CC THADS huyện Lệ Thủy;
-Các đương sự;
-UBND xã A;
- Lưu HS, VP.

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Văn Học